TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày 14-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Hồng Hoa và ông Nguyễn Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/5/1953 tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan C và bà Nguyễn Thị B (Hiện bố mẹ đã mất); vợ Nguyễn Thị K và 04 con lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/6/1976 tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: TDP A, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N (Đã chết) và bà Trần Thị T; vợ Nguyễn Thị Thanh Ng và 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 27/2016/HSST, đến ngày 29/8/2017 chấp hành xong, hiện nay đã được xóa án tích. Ngày 30/10/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo bản án số

27/2007/HSST, đến ngày 30/10/2009 chấp hành xong, hiện nay đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

3. *Họ và tên:* Nguyễn Minh Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/11/1973 tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: TDP B, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Nh (Đã mất) và bà Hoàng Thị T; vợ Nguyễn Thị Hồng M và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 27/2016/HSST, đến ngày 23/6/2017 chấp hành xong, hiện nay đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

4. *Họ và tên:* Võ Thị Ng; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/6/1964 tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn An T, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn B và bà Nguyễn Thị H; chồng Lê Thanh S và 03 con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chi cục thuế khu vực XI; Vắng mặt.

+ Đội thuế liên huyện Hồng Lĩnh – Nghi Xuân; Vắng mặt.

+ Anh Phan Văn M; sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Có mặt.

+ Chị Phan Thị Kim Th; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Yên Th, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Công nhân; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Ngọc A; sinh năm 1966; nơi cư trú: TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kế toán; vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị Ánh S; sinh năm 1983; nơi cư trú: TDP B, phường bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kế toán; vắng mặt.

+ Ông Phùng Đức B; sinh năm 1963; nơi cư trú: TDP B, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Thúy H; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn An T, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kế toán; vắng mặt.

+ Chị Thái Thị Ph; sinh năm 1983; nơi cư trú: TDP A, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kế toán; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Ph; sinh năm 1985; nơi cư trú: TDP C, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kế toán; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Ngọc l, xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên; vắng mặt.

+ Hợp tác xã Bình M; Địa chỉ: Thôn An Phúc L, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Lê Văn Đ – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Quốc A; Địa chỉ: Khối A, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Văn Hân – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH Thạch L; Địa chỉ: Xóm A, xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Đào Hữu Hợi – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH thương mại và vận tải Phương L; Địa chỉ: Thôn Thịnh M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Trần Thế Nghĩa – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH xuất nhập khẩu Châu T; Địa chỉ: TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật bà Bạch Thị Hường – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Dương A; Địa chỉ: Khối A, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Đinh Quý Dương – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần A; Địa chỉ: Khối Xuân L, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đức Hoài – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHHMTV Việt H; Địa chỉ: Thôn Thống Nh, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Võ Tá Lĩnh – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng T; Địa chỉ: Khối B, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Cao Cường – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH Thăng Ng; Địa chỉ: Xóm Thái Th, Nghi Thái, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Vương Đình Nghĩ – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng Ngọc H; Địa chỉ: Khối A, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu Hạnh – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Minh Tr; Địa chỉ: Thôn Phú Th, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Lê Quang Tr – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH thương mại và xây dựng Nhất N; Địa chỉ: Khối Điện Biên, phường Nghi Hương, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Thanh B – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH Thành T; Địa chỉ: Thôn Lộc H, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Lê Văn Th – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH Thiết bị cơ điện Việt Tr; Địa chỉ: Khối A, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Đoàn Trường G – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH MTV Thành Tr; Địa chỉ: Khối A, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Th – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty cổ phần xây dựng tập đoàn Phương T; Địa chỉ: Khối Trung M, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Đinh Bạt Linh – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH Khang Bảo L; Địa chỉ: Thôn An T, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Phó Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần xây lắp công trình An Ph; Địa chỉ: Xóm Tây S, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đình Th – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần Mai V; Địa chỉ: Khối Yên V, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn M – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH Hòa H; Địa chỉ: Số 104 đường Nguyễn Sinh S, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ; Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Chiến H – Chức vụ: Phó Giám đốc; địa chỉ: Số nhà 15 đường Tân Phú 3, phường Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Công ty TNHH vận tải Hà Th; Địa chỉ: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Trung Th – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng C; Địa chỉ: Số A đường Nguyễn Huy Oánh, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Hồng H – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn Đồng Giang, xã Thạch Khê, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Doanh nghiệp tư nhân Quyền Tr; Địa chỉ: Nhà ông Trần Văn Trường, thôn Đông Th xã Hồng Lộc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Người đại diện theo pháp luật ông Trần Quốc Q – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn Quang Trung, xã Thịnh Lộc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Công ty cổ phần khai thác cát sạn và vận tải Thanh Ch; Địa chỉ: Khối 3A, thị trấn D, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Đình Đ – Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty cổ phần Nga Minh A; Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Mạnh H – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số A đường Trần Thủ Độ, khối 16, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Công ty TNHH MTV Hùng Th; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn Yên L, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Công ty TNHH xây dựng Vị H; Người đại diện theo pháp luật ông Trần H – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Thôn Trần Phú, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng H; Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Văn H – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số nhà 26A, đường Dương Trí Trạch, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kiêm Kỳ (Công ty Kiêm Kỳ) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3001679453 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 14/5/2013, có địa chỉ tại thôn Yên Thông, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, người đại diện theo pháp luật là Phan K, chức vụ: giám đốc; kế toán là Hoàng Ngọc A; Phan Văn M (con trai Phan K), nhân viên lái xe; Phan Thị Kim Th (con dâu Phan K), nhân viên lái máy. Ngành nghề hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ vận tải. Từ năm 2013 đến tháng 7/2022, Công ty Kiêm Kỳ được Chi cục thuế huyện Nghi Xuân cho phép phát hành 500 số hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) giấy để phục vụ kinh doanh. Quá trình hoạt động, Công ty Kiêm Kỳ chủ yếu mua khoáng sản (cát) tại các mỏ, bãi tập kết cát trên địa bàn tỉnh Nghệ An sau đó vận chuyển về bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty tại thôn Thanh Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh hoặc chở bán trực tiếp cho các khách hàng. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động này, Công ty Kiêm Kỳ và các công ty liên quan đã thực hiện các hành vi mua bán trái phép hóa đơn và trốn thuế như sau:

1. Việc mua bán hóa đơn GTGT giữa Công ty Kiêm Kỳ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhật Phát (Công ty Nhật Phát):

Công ty Nhật Phát được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3001930571 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 07/8/2016, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 09/10/2018, có địa chỉ tại thôn An Tiên, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, người đại diện theo pháp luật là

Võ Thị Ng; kế toán là Lê Thị Thúy H, (con dâu Võ Thị Ng). Ngành nghề hoạt động chính của công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng (đất, cát, đá).

Do quá trình kinh doanh vật liệu xây dựng (cát) tồn khoảng 3.000m^3 không có hóa đơn chứng từ hợp pháp nên để hợp thức số cát nói trên, vào khoảng đầu tháng 02/2022, Võ Thị Ng đã liên hệ Phan Văn M để hỏi mua hóa đơn thì được M nói Ng liên hệ với Phan K. Sau đó, Nguyên gọi điện thoại cho K thì được hẹn đến nhà để nói chuyện. Khoảng đầu tháng 3/2022, Ng cùng Lê Thị Thuý H đến nhà K, khi đến H ở ngoài xe đợi, còn Ng đi vào phòng khách gặp K để hỏi mua hóa đơn, thì được K đồng ý bán hóa đơn với giá trị tương đương 30.000 đồng/01m^3 cát, Ng đồng ý và thống nhất số lượng cát ghi trong hóa đơn mua bán là 3.000m^3 cát, các hóa đơn sẽ được ghi dưới 20.000.000 đồng để không phải chuyển khoản thanh toán qua Ngân hàng. Sau đó, Nguyên đọc thông tin Công ty Nhật Phát để K ghi ra 01 tờ giấy, K cân đối khối lượng trên từng hóa đơn, số tiền chưa thuế, số tiền đã tính thuế, số hóa đơn cần ghi rồi K đưa tờ giấy này và quyển hóa đơn của Công ty Kiêm Kỳ cho Phan Thị Kim Th, chỉ đạo Th viết hóa đơn theo thông tin mà K ghi trong giấy. Khi Th viết được 02 tờ hóa đơn thì bị sai thông tin của Công ty Nhật Phát nên Ng đã gọi H vào để kiểm tra lại các thông tin cho Th. H vào kiểm tra lại thông tin của Công ty Nhật Phát xong, Th tiếp tục viết hóa đơn, còn H đi ra xe chờ. Thoa viết 14 số hóa đơn GTGT với khối lượng 3.000m^3 cát theo đúng yêu cầu và đưa xuống cho Phan K kiểm tra, ký xác nhận vào hóa đơn. Ký xong, K xé liên thứ hai (liên giao cho khách hàng) của 14 số hóa đơn đưa cho Ng. Sau đó, Ng trả cho K 90.000.000 đồng tiền mặt (tương đương 30.000 đồng/m^3 cát ghi trên hóa đơn) rồi cầm 14 số hóa đơn, nói H chở về. Các hóa đơn GTGT cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Số hóa đơn	Ngày, tháng năm	Tên hàng (cát)	Khối lượng m^3	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế GTGT	Thành tiền	Giá bán hóa bán 30.000 đồng/01m^3
01	0000368	04/3/2022	Cát xây	230	16.727.273	1.672.727	18.400.000	6.900.000
02	0000369	05/3/2022	Cát xây	230	16.727.273	1.672.727	18.400.000	6.900.000
03	0000371	06/3/2022	Cát xây	230	16.727.273	1.672.727	18.400.000	6.900.000
04	0000373	07/3/2022	Cát xây	230	16.727.273	1.672.727	18.400.000	6.900.000
05	0000374	08/3/2022	Cát xây	230	16.727.273	1.672.727	18.400.000	6.900.000
06	0000375	09/3/2022	Cát xây	230	16.727.273	1.672.727	18.400.000	6.900.000
07	0000376	10/3/2022	Cát xây	220	16.000.000	1.600.000	17.600.000	6.600.000
08	0000377	11/3/2022	Cát xây	200	14.545.454	1.454.546	16.000.000	6.000.000
09	0000378	12/3/2022	Cát xây	200	14.545.455	1.454.545	16.000.000	6.000.000

10	0000380	02/4/2022	Cát xây	200	14.545.454	1.454.546	16.000.000	6.000.000
11	0000381	03/4/2022	Cát xây	200	14.545.454	1.454.546	16.000.000	6.000.000
12	0000382	04/4/2022	Cát xây	220	16.000.000	1.600.000	17.600.000	6.600.000
13	0000383	05/4/2022	Cát xây	220	16.000.000	1.600.000	17.600.000	6.000.000
14	0000384	06/4/2022	Cát xây	160	11.636.364	1.163.636	12.800.000	4.800.000
Tổng:				**3.000**	**218.181.819**	**21.818.181**	**240.000.000**	**90.000.000**

Sau khi mua được 14 số hóa đơn GTGT nói trên, Nguyên đã chỉ đạo Hiền kê khai thuế, cụ thể: 09 số hóa đơn gồm các số: 368, 369, 371, 373, 374, 375, 376, 377, 378 đưa vào kê khai thuế quý 1/2022 và 05 số hóa đơn gồm: 380, 381, 382, 383, 384 được kê khai thuế quý 2/2022. Đến quý 3/2024, sau khi Công an huyện Nghi Xuân làm việc với Công ty Nhật Phát thì Ng đã chỉ đạo H kê khai bổ sung thuế, loại bỏ 14 số hóa đơn này và đã nộp thuế đầy đủ cho cơ quan thuế.

2. Việc mua bán hóa đơn GTGT giữa Công ty Kiêm Kỳ và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và kinh doanh vật liệu xây dựng Minh Quế (Công ty Minh Quế):

Công ty Minh Quế được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000386292, do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 16/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02/10/2020, có địa chỉ tại tổ dân phố 5, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Minh Q, chức vụ: giám đốc công ty; kế toán là Hoàng Thị Ánh S. Ngành nghề chính của Công ty là kinh doanh vật liệu xây dựng (đất, cát, đá) và dịch vụ vận tải.

Quá trình kinh doanh, Công ty Minh Quế bán vật liệu xây dựng (cát) không có hóa đơn chứng từ, nên Quế đã tìm cách hợp thức hóa nguồn gốc đầu vào số hàng hóa này. Do có mối quan hệ quen biết, hợp tác kinh doanh từ trước nên khoảng đầu tháng 04/2022, Nguyễn Minh Q liên hệ với Phan Văn M để hỏi mua hóa đơn GTGT thì M nói đến gặp K. Ngày 07/4/2022, Quế đến nhà gặp K hỏi mua hóa đơn GTGT thì được K đồng ý bán, thống nhất khối lượng cát ghi hóa đơn và giá bán hóa đơn là 30.000 đồng/m^3 cát. Sau khi thống nhất xong, K lấy quyển hóa đơn GTGT giấy ra tại bàn phòng khách rồi đọc khối lượng, giá tiền để Q tự viết 01 số hóa đơn. Sau khi viết xong hóa đơn, K ký tên, đóng dấu Công ty rồi xé liên thứ 2 (liên giao cho khách hàng) đưa cho Q. Nhận hóa đơn, Q chuyển tiền từ tài khoản Công ty Minh Quế đến tài khoản Công ty Kiêm Kỳ (số tiền bằng tổng giá trị ghi trong hóa đơn) để hợp thức việc thanh toán hóa đơn. Sau đó, Q đi cùng K đến Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Nghi Xuân để rút tiền. Sau khi rút tiền mặt xong, K giữ lại số tiền bán hóa đơn (30.000 đồng/01m^3 cát) và đưa số tiền còn lại cho Q.

Bằng cách thức như trên vào các ngày 02/5/2022, 02/6/2022 và 30/6/2022, Q tiếp tục liên hệ, đến nhà mua thêm của Phan K 03 số hóa đơn GTGT nữa.

Tổng số hóa đơn mà Q mua của K là 04 số hóa đơn GTGT, với khối lượng 19.150m^3 cát; số tiền Q trả cho K để mua hóa đơn là 574.500.000 đồng (tương đương 30.000 đồng/m^3 cát ghi trên hóa đơn). Các hóa đơn GTGT cụ thể là:

Đơn vị tính: đồng

TT	Số hóa đơn	Ngày, tháng năm	Tên hàng (cát)	Khối lượng m^3	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế GTGT	Thành tiền	Giá bán hóa bán 30.000 đồng/01m^3
01	0000385	07/4/2022	Cát xây dựng, cát nền	4.000	272.726.000	27.272.600	300.000.000	120.000.000
02	0000388	02/5/2022	Cát xây dựng, cát nền	4000	272.726.000	27.272.600	300.000.000	120.000.000
03	0000403	02/6/2022	Cát xây dựng	5.000	363.635.000	36.365.000	400.000.000	150.000.000
04	0000421	30/6/2022	Cát xây dựng	6.150	447.272.727	44.727.273	492.000.000	84.500.000
Tổng				**19.150**	**1.356.359.727**	**135.640.273**	**1.492.000.000**	**574.500.000**

Sau khi mua được hóa đơn, Quế đưa và chỉ đạo Hoàng Thị Ánh S hạch toán, kê khai thuế theo quy định. Công ty Minh Quế đã đưa vào kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào Quý 2/2022 số tiền 135.640.273 đồng và kê khai vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022 để làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 271.271.945 đồng nhằm mục đích trốn thuế. Tổng số thuế Công ty Minh Quế đã trốn: 406.912.218 đồng. Số tiền trốn thuế 406.912.218 đồng này, ngày 01/11/2024, Công ty Minh Quế đã thực hiện việc kê khai bổ sung loại bỏ 04 hóa đơn GTGT mua của Công ty Kiêm Kỳ và nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

Ngoài việc mua bán hóa đơn của Công ty Kiêm Kỳ, Nguyễn Minh Q còn mua hóa đơn của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Núi Hồng (Công ty Núi Hồng), cụ thể:

Công ty Núi Hồng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3002071097, do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 16/02/2017, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/10/2019, có địa chỉ tại số nhà 37, đường Nguyễn Tuấn Thiện, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Hữu Ch, chức vụ: giám đốc; kế toán là Nguyễn Thị Ph, ngành nghề chính kinh doanh vật liệu xây dựng (đất, cát, đá) và dịch vụ vận tải.

Năm 2017, Công ty Núi Hồng ký hợp đồng cung cấp dịch vụ vận tải (vận chuyển vật liệu xây dựng) với Công ty Minh Quế. Các loại vật liệu xây dựng mà Công ty Núi Hồng vận chuyển cho Công ty Minh Quế chủ yếu là đá và cát, từ nơi cung ứng đến các công trình xây dựng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng,

do không đủ hóa đơn đầu vào nên khoảng tháng 5/2018, Q đã đặt vấn đề mua 03 số hóa đơn GTGT để phục vụ việc kê khai, quyết toán thuế của Công ty mình, thì được Ch đồng ý. Sau đó, Ch đã bán cho Q 03 số hóa đơn GTGT, với khối lượng là 22.275m^3 cát (không kèm theo hàng hóa) của Công ty Núi Hồng, với giá 117.530.000 đồng (tương đương với 08% tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn). Các hóa đơn GTGT cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Số hóa đơn	Ngày, tháng năm	Tên hàng (cát)	Khối lượng m^3	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế GTGT	Thành tiền	Giá bán hóa đơn 08% tổng giá trị hàng hóa trên hóa đơn
01	00000021	18/5/2018	Vận chuyển cát	6.700	456.818.182	45.681.818	502.500.000	40.200.000
02	00000022	02/06/2018	Vận chuyển cát	5.500	375.000.000	37.500.000	412.500.000	33.000.000
03	0000113	31/8/2018	Vận chuyển cát	10.075	503.750.000	50.375.000	554.125.000	44.330.000
Tổng				**22.275**	**1.335.568.128**	**133.556.818**	**1.469.125.000**	**117.530.000**

Để hợp thức việc thanh toán hàng hóa với 03 số hóa đơn nói trên, Quế ký ủy nhiệm chi đưa cho Hoàng Thị Ánh S (kế toán Công ty Minh Quế) và chỉ đạo S hoàn tất các giao dịch. Sau đó, S và Ch đến ngân hàng BIDV, Phòng giao dịch Hồng Lĩnh để thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản Công ty Minh Quế vào tài khoản Công ty Núi Hồng, rồi Chiến ký séc rút tiền mặt của Công ty Núi Hồng đưa cho S để S rút số tiền Công ty Minh Quế đã chuyển. Sau khi rút tiền xong, S đưa cho Ch số tiền 117.530.000 đồng, số tiền còn lại S đưa về cho Q.

Sau khi mua được hóa đơn, Q đưa và chỉ đạo S hạch toán, kê khai thuế theo quy định. Công ty Minh Quế đã đưa vào kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào Quý 2 và Quý 4/2018 số tiền 133.556.818 đồng và kê khai vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018 để làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 267.113.636 đồng nhằm mục đích trốn thuế. Tổng số thuế Công ty Minh Quế đã trốn: 400.670.454 đồng.

- Tại Bản Kết luận giám định ngày 29/11/2024 của Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Việc Công ty Minh Quế đã sử dụng không hợp pháp 04 hóa đơn GTGT của Công ty Kiêm Kỳ để hợp thức hóa đầu vào cát không có nguồn gốc, kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào Quý 2/2022 số tiền 135.640.273 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022 số tiền 1.356.359.727 đồng nhằm làm giảm thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp là hành vi trốn thuế. Các loại thuế đã trốn: Thuế GTGT: 135.640.273 đồng; thuế TNDN đã trốn: 271.271.945 đồng. Tổng số thuế Công ty Minh Quế đã trốn: 406.912.218 đồng.

- Tại Bản Kết luận giám định ngày 17/02/2025 của Cục thuế tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Việc Công ty Minh Quế đã sử dụng không hợp pháp 03 hóa đơn GTGT của Công ty Núi Hồng để hợp thức hóa đầu vào hàng hóa dịch vụ, kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào trên tờ khai thuế GTGT Quý 2 và Quý 4 năm 2018 tổng số tiền 133.556.818 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018 số tiền 1.335.568.182 đồng là hành vi trốn thuế. Các loại thuế đã trốn: Thuế GTGT 133.556.818 đồng; thuế TNDN: 267.113.636 đồng. Tổng số thuế Công ty Minh Quế đã trốn: 400.670.454 đồng.

- Ngày 17/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân làm việc với Chi cục thuế huyện Nghi Xuân để xác định số tiền mà Công ty Nhật Phát trốn thuế, kết quả: Căn cứ vào hồ sơ kê khai thuế, Công ty Nhật Phát đã sử dụng 14 hóa đơn GTGT của Công ty Kiêm Kỳ để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào Quý 01/2022 và Quý 02/2022 với tổng số tiền 21.818.181 đồng và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022 số tiền 218.181.819 đồng. Đối với việc kê khai như trên, Công ty Nhật Phát đã trốn các loại thuế như sau: Thuế Giá trị gia tăng: 21.818.181 đồng; Thuế thu nhập doanh nghiệp: Năm 2022 Công ty Nhật Phát không phát sinh thu nhập tính thuế TNDN và số thuế TNDN phải nộp (đang lỗ), do đó xác định số thuế TNDN mà Công ty Nhật Phát đã trốn là: 0 đồng. Tổng số thuế Công ty Nhật Phát đã trốn là: 21.818.181 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 18/CT –VKS-NX ngày 14/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố các bị cáo Phan K, Nguyễn Hữu Ch về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo điểm đ khoản 2, Điều 203 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh Q về tội: "Trốn thuế" theo điểm b, đ khoản 2, Điều 200 Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Thị Ng về tội "Mua bán trái phép hóa đơn" theo khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan K, Nguyễn Hữu Ch, Võ Thị Ng phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn"; bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội "Trốn thuế".

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 203, điểm g, khoản 1, Điều 52, các điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan K số tiền từ 350.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 203, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ch số tiền từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 200, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q số tiền từ 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 203, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Ng số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề xuất áp dụng biện pháp tư pháp và án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, không gian, địa điểm cũng như mục đích thực hiện hành vi như vậy đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, tại thôn Yên Thông, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Phan K (Giám đốc Công ty Kiêm Kỳ) có hành vi bán trái phép 18 số hóa đơn GTGT (không kèm theo hàng hóa) cho các công ty khác để thu lợi bất chính số tiền 664.500.000 đồng. Trong đó, bán 14 số hóa đơn GTGT cho Võ Thị Ng (Giám đốc Công ty Nhật Phát), thu lợi bất chính số tiền 90.000.000 đồng và 04 số hóa đơn GTGT cho Nguyễn Minh Q (Giám đốc Công ty Minh Quế), thu lợi bất chính 574.500.000 đồng.

Trước đó, từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018, tại phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Hữu Ch (Giám đốc Công ty Núi Hồng) đã có

hành vi bán trái phép 03 số hóa đơn GTGT (không kèm theo hàng hóa) cho Nguyễn Minh Q (Giám đốc Công ty Minh Quế), thu lợi bất chính số tiền 117.530.000 đồng.

Sau khi mua được 07 số hóa đơn GTGT nói trên, Nguyễn Minh Q đã chỉ đạo kế toán sử dụng kê khai, khấu trừ thuế GTGT và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty để trốn thuế, với tổng số tiền là 807.582.672 đồng. Sau đó, chỉ đạo kế toán loại bỏ 04 số hóa đơn, kê khai bổ sung và nộp lại số tiền 406.912.218 đồng vào ngân sách nhà nước, còn 400.670.454 đồng hiện bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

Còn Võ Thị Ng (Giám đốc Công ty Nhật Phát) sau khi mua 14 số hóa đơn của Công ty Kiêm Kỳ cũng đã chỉ đạo kế toán hạch toán chi phí đầu vào năm 2022 để trốn thuế GTGT với số tiền 21.818.181 đồng. Đến Quý 3/2024, sau khi Công an huyện Nghi Xuân làm việc với Công ty Nhật Phát, thì Võ Thị Ng đã chỉ đạo kế toán loại bỏ 14 số hóa đơn, kê khai bổ sung và nộp đầy đủ số tiền thuế đã trốn là 21.818.181 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Phan K mua bán trái phép 18 số hóa đơn GTGT (không kèm theo hàng hóa) cho Võ Thị Ng (Giám đốc Công ty Nhật Phát) và Nguyễn Minh Q (Giám đốc Công ty Minh Quế) để thu lợi bất chính số tiền 664.500.000 đồng; hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Ch bán trái phép 03 số hóa đơn GTGT (không kèm theo hàng hóa) cho Nguyễn Minh Q (Giám đốc Công ty Minh Quế), thu lợi bất chính số tiền 117.530.000 đồng; các bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo Phan K và Nguyễn Hữu Ch đã phạm vào tội "Mua bán trái phép hóa đơn" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Võ Thị Ng mua 14 số hóa đơn của Công ty Kiêm Kỳ hạch toán chi phí đầu vào năm 2022 để trốn thuế GTGT với số tiền 21.818.181 đồng đã phạm vào tội "Mua bán trái phép hóa đơn" được quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Q sau khi mua được 07 số hóa đơn GTGT từ Nguyễn Hữu Ch và Phan K đã chỉ đạo kế toán sử dụng kê khai, khấu trừ thuế GTGT và hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty để trốn thuế, với tổng số tiền là 807.582.672 đồng; bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trốn thuế" được quy định tại Điều 200 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo trốn thuế với số tiền 807.582.672 đồng, bị cáo 02 lần trốn thuế đều đủ yếu thành tội "Trốn thuế"; vì vậy bị cáo phải chịu các tình tiết định khung tăng nặng "Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng" và "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó: Phan K là người hai lần bán trái phép 18 số hóa đơn GTGT cho Võ Thị Ng và Nguyễn Minh Q, thu lợi bất chính số tiền 664.500.000 đồng; Nguyễn Hữu Ch bán trái phép 03 số hóa đơn GTGT cho Nguyễn Minh Q, thu lợi bất chính số tiền 117.530.000 đồng và Võ Thị Ng mua trái phép 14 số hóa đơn của Phan K để hạch toán chi phí đầu vào, trốn thuế (21.818.181 đồng) nên đều phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn". Trong đó, Phan K giữ vai trò chính. Còn Nguyễn Hữu Ch và Võ Thị Ng giữ vai trò sau K.

Đối với Nguyễn Minh Q, hai lần mua trái phép 07 số hóa đơn GTGT của Phan K và Nguyễn Hữu Ch để hạch toán chi phí đầu vào, trốn thuế với số tiền 807.582.672 đồng nên đã phạm vào tội "Trốn thuế".

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn mà còn gây ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc dân, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và các thành phần kinh tế, gây bức xúc trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan K nhiều lần bán trái phép hóa đơn và đều đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn" vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính nhằm khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng tỉnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Phan K là người trên 70 tuổi, bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng trợ cấp 01 lần số tiền 2.000.000 đồng và có bố mẹ ruột tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước được UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu Ch có bố ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh Q có bố mẹ ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Thị Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được UBND xã Xuân Giang tặng nhiều giấy khen và có bố mẹ ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy: Hành vi của các bị cáo đã phạm đều là các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân là phù hợp cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 664.500.000 đồng do bị cáo Phan K nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân theo biên lai thu tiền số 0004350 ngày 12/5/2025; Số tiền 117.530.000 đồng do bị cáo Nguyễn Hữu Ch nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân theo các biên lai thu tiền số 0004334 ngày 19/3/2025 và 0004339 ngày 27/3/2025; Số tiền 400.670.454 đồng do bị cáo Nguyễn Minh Q nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân theo biên lai thu tiền số 0004336 ngày 20/3/2025. Đây là tiền khắc phục hậu quả do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Trong vụ án này đối với Hoàng Ngọc A là kế toán thuế của Công ty Kiêm Kỳ nhưng thường làm việc tại nhà mình, không trực tiếp đến Công ty, nhiệm vụ của A là nhận hồ sơ do Phan K cung cấp để hạch toán sổ kế toán và kê khai các loại thuế; làm báo cáo tài chính của công ty. Quá trình điều tra xác định, A không tham gia vào quá trình mua bán hàng hóa của Công ty Kiêm Kỳ, không biết về hoạt động mua bán hàng hóa trên thực tế của công ty và không biết về hành vi mua bán hóa đơn của Phan K. Do đó, không xem xét xử lý đối với Hoàng Ngọc A.

Đối với Phan Văn M là nhân viên lái xe ô tô tải chở vật liệu xây dựng bán cho khách, không tham gia vào việc thỏa thuận hợp đồng, xuất hóa đơn, làm hồ sơ, sổ sách của Công ty. Trong năm 2022, M chở cát bán cho Ng và Q, sau khi bán cát những người này hỏi M về hóa đơn thì M đều nói liên hệ, trao đổi với K - Giám đốc công ty. M không biết về hoạt động tài chính của công ty, không biết về hành vi mua bán hóa đơn của K, không được hưởng lợi từ việc bán hóa đơn của K. Do đó, không xem xét xử lý đối với Phan Văn M.

Đối với Phan Thị Kim Th là nhân viên lái máy xúc, dọn dẹp bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty Kiêm Kỳ. Th không thực hiện việc xuất hóa đơn

GTGT cho khách hàng. Th là người viết hóa đơn cho Công ty Nhật Phát, nhưng việc này là do K thỏa thuận với Nguyên, sau đó viết ra 01 tờ giấy rồi nhờ Thoa viết hóa đơn, bản thân Th không biết, không trao đổi việc mua bán hóa đơn, không biết về hành vi mua bán hóa đơn của K, không được hưởng lợi từ việc bán hóa đơn của K. Do đó, không xem xét xử lý đối với Phan Thị Kim Th.

Đối với Lê Thị Thuý H là kế toán Công ty Nhật Phát, quá trình làm việc tại Công ty, H có nhiệm vụ làm hồ sơ sổ sách kế toán, kê khai thuế dưới sự chỉ đạo của Ng. Đầu tháng 3/2022, H chở Ng đến nhà K để mua hóa đơn, nhưng khi đến nơi H đứng chờ ở ngoài, còn Ng vào nhà trao đổi, thỏa thuận việc mua bán hóa đơn với K. Bản thân H không biết, không tham gia trao đổi việc mua bán hóa đơn giữa K và Ng. Do đó, không xem xét xử lý đối với Lê Thị Thuý H.

Đối với Hoàng Thị Ánh S là kế toán của Công ty Minh Quế, nhưng S thường làm việc ở nhà, không trực tiếp đến Công ty, nhiệm vụ là làm hồ sơ sổ sách kế toán, kê khai thuế dưới sự chỉ đạo của Q. Quá trình điều hành công ty Q tự tìm đối tác, thỏa thuận việc hợp tác kinh doanh sau đó cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu để S làm các thủ tục kế toán kê khai thuế và chuyển tiền trả cho khách hàng, rút tiền mặt theo sự chỉ đạo của Q. Việc Q mua hóa đơn của Công ty Kiêm Kỳ và Công ty Núi Hồng sau đó chỉ đạo Sương đưa vào kê khai thuế, bản thân S không biết nên không xem xét trách nhiệm của Hoàng Thị Ánh S.

Đối với Nguyễn Thị Ph, là kế toán của Công ty Núi Hồng nhưng thường làm việc ở nhà, không trực tiếp đến Công ty, nhiệm vụ của Ph là làm hồ sơ sổ sách kế toán, kê khai thuế dưới sự chỉ đạo của Ch. Khi thực hiện nhiệm vụ Ph dựa vào các hợp đồng, hóa đơn và các thủ tục kế toán do Ch đưa. Ngoài ra khi cần thiết Ch còn chỉ đạo Ph viết hóa đơn cho khách hàng, còn mọi thông tin trong hóa đơn do Nguyễn Hữu Ch quyết định. Ph không trực tiếp tham gia, không biết việc Ch có hành vi mua bán trái phép hóa đơn nên không xem xét xử lý trách nhiệm của Nguyễn Thị Ph.

Đối với hành vi trốn thuế số tiền 21.818.181 đồng của Công ty Nhật Phát đã vi phạm vào quy định tại Điều 17, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Tuy nhiên ngày 31/10/2024, Công ty Nhật Phát đã kê khai bổ sung loại bỏ 14 số hóa đơn GTGT đã sử dụng và đã nộp thuế đầy đủ theo quy định. Theo quy định tại Điều 47, Luật quản lý thuế năm 2019 và các quy định của pháp luật có liên quan thì năm 2022, cơ quan Thuế chưa kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế nên Công ty Nhật Phát kê khai bổ sung hồ sơ kê khai thuế là đúng quy định nên không xem xét xử lý hành chính về hành vi trốn thuế.

Đối với Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Quốc Anh, Công ty TNHH Thạch Lộc, Công ty TNHH thương mại và vận tải Phương Linh, Công ty TNHH xuất nhập khẩu Châu Tuấn, Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Dương Anh, Công ty cổ phần 489, Công ty TNHH MTV Việt Hàn, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng T&C, Công ty TNHH Thăng Nghị, Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Ngọc Hiếu, Công ty TNHH Minh Triết, Công ty TNHH thương mại và xây dựng Nhất Nhất, Công ty TNHH Thành Thái 868, Công ty TNHH Thiết bị cơ điện Việt Trung, Công ty TNHH MTV Thành Trung, Công ty Cổ phần tập đoàn Phương Tây, Công ty TNHH Khang Bảo Long, Công ty cổ phần xây lắp công trình An Phát, Công ty Cổ phần Mai Vinh, Công ty TNHH Hòa Hiệp, Công ty TNHH vận tải Hà Thông, Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng CIC, Doanh nghiệp tư nhân Quyền Trường, Công ty CP khai thác cát sạn và vận tải Thanh Chương, Công ty CP Nga Minh Anh, Công ty TNHH MTV Hùng Thuận, Công ty TNHH xây dựng Vị Hải, Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng HD, Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Hương Đồng, Công ty CP Cấp nước Nghệ An, Hợp tác xã Bình Minh, có hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty Kiêm Kỳ. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định các Công ty này không liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với các Công ty này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phan K là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Hữu Ch và Võ Thị Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:*

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 203, điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan K.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 203, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ch.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thị Ng.

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 200, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Q.

Về biện pháp tư pháp và án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3,

khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Phan K, Nguyễn Hữu Ch và Võ Thị Nguyên phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn"; bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội "Trốn thuế".

3. *Về hình phạt chính:*

3.1. Xử phạt Phan K 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Xử phạt Nguyễn Hữu Ch 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.3. Xử phạt Nguyễn Minh Q 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.4. Xử phạt Võ Thị Ng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4*. Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 664.500.000 đồng do bị cáo Phan K nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân theo biên lai thu tiền số 0004350 ngày 12/5/2025; Số tiền 117.530.000 đồng do bị cáo Nguyễn Hữu Ch nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân theo các biên lai thu tiền số 0004334 ngày 19/3/2025 và 0004339 ngày 27/3/2025; Số tiền 400.670.454 đồng do bị cáo Nguyễn Minh Q nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân theo biên lai thu tiền số 0004336 ngày 20/3/2025

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan K; các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Hữu Ch và Võ Thị Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Hồ sơ Công an;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đa ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông